

BAN TỔ CHỨC CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HINH KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ CHÀO BÁN CẠNH TRANH TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA MUA. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY.

## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HINH THUỘC  
SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

### TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



#### TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

### TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



#### CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN SÔNG HINH

Địa chỉ: Số 21 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: (84-056) 38 92 792

Fax: (84-056) 38 91 975

### TỔ CHỨC TƯ VẤN



#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600

Fax: (84-4) 3726 2601

Hà Nội, tháng 11 năm 2016



# THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

## 1. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán cổ : **Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước**  
phần
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông  
Hinh
- Loại cổ phần chào : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng  
bán
- Tổng số lượng chào : 49.497.930 cổ phần (chiếm tỷ lệ 24% vốn điều lệ thực  
bán góp)
- Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm 16.000 đồng/cổ phần
- Phương thức chào bán : Chào bán cạnh tranh
- Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng thông qua hệ thống giao dịch/chuyển  
nhượng của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam  
hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí  
Minh (HOSE) phù hợp với các quy định của Pháp luật  
có liên quan.

## 2. Tổ chức Tư vấn bán chào bán

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600

Fax: (84-4) 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## 3. Tổ chức kiểm toán

### CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12A, tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống  
đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6288 3568

Fax (84-4) 6288 5678

Website: [www.deloitte.com](http://www.deloitte.com)

### CÔNG TY TNHH PRICEWATERHOUSECOOPERS VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 16, tòa nhà Keangnam, số 72 Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Hà  
Nội

Điện thoại: (+84 4) 3946 2246

Website: [www.pwc.com](http://www.pwc.com)



## MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>CĂN CỨ PHÁP LÝ .....</b>	<b>4</b>
<b>II.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>4</b>
2.1	Rủi ro về kinh tế.....	4
2.2	Rủi ro đặc thù.....	7
2.3	Rủi ro liên quan đến vụ kiện với nhà thầu Trung Quốc.....	8
2.4	Rủi ro khác .....	8
<b>III.</b>	<b>CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>9</b>
<b>IV.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>11</b>
<b>V.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>12</b>
5.1	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
5.2	Cơ cấu vốn cổ phần.....	13
5.3	Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	13
5.4	Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	14
5.5	Các nhà máy và dự án thủy điện của Công ty.....	16
5.6	Hoạt động kinh doanh .....	18
5.7	Phân tích SWOT .....	23
5.8	Vị thế của Công ty.....	24
5.9	Triển vọng ngành .....	25
5.10	Triển vọng phát triển của Công ty .....	26
<b>VI.</b>	<b>THÔNG TIN VỀ VIỆC CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN.....</b>	<b>27</b>
6.1	Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được chào bán.....	27
6.2	Mục đích của việc chào bán.....	28
6.3	Địa điểm công bố thông tin.....	28
6.4	Đối tượng tham gia chào bán cạnh tranh và các quy định liên quan .....	28
6.5	Lập và nộp Hồ sơ đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh .....	29
6.6	Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần .....	29
6.7	Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần .....	29
6.8	Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần .....	30
6.9	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng .....	30
6.10	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu .....	30
<b>VII.</b>	<b>MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN .....</b>	<b>30</b>
<b>VIII.</b>	<b>THAY LỜI KẾT .....</b>	<b>31</b>

## BẢNG

<i>Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013 – 30/6/2016.....</i>	<i>18</i>
<i>Bảng 2: Các chỉ tiêu hoạt động giai đoạn 2013 – 30/06/2016.....</i>	<i>19</i>
<i>Bảng 3: Khả năng sinh lời của Công ty giai đoạn 2013 – Quý II/2016.....</i>	<i>20</i>
<i>Bảng 4: Tài sản của Công ty giai đoạn 2013 – 30/06/2016.....</i>	<i>20</i>
<i>Bảng 5: Nguồn vốn của Công ty giai đoạn 2013 – 30/06/2016.....</i>	<i>22</i>
<i>Bảng 6: Hệ số Nợ của Công ty giai đoạn 2013 – 30/06/2016.....</i>	<i>23</i>
<i>Bảng 7: Hệ số Khả năng thanh toán của Công ty giai đoạn 2013 – 30/06/2016.....</i>	<i>23</i>

## HÌNH

<i>Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt nam qua các năm.....</i>	<i>5</i>
<i>Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm.....</i>	<i>6</i>
<i>Hình 3: Doanh thu/Giá vốn/LNST 2013 đến năm Quý II/2016.....</i>	<i>19</i>
<i>Hình 4: Tăng trưởng sản lượng điện năm 2014, 2015.....</i>	<i>25</i>



## **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước;
- Quyết định số 2344/QĐ-TTg ngày 02/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tái cơ cấu Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước giai đoạn đến năm 2015;
- Quyết định số 84/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 17/11/2016 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh;
- Công văn số 2672/ĐTKDV-ĐT2 ngày 21/11/2016 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước về việc chào bán cạnh tranh cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh;
- Hợp đồng số 25/2016/MBS/HN1-HĐTV ngày 14/07/2016 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 19/10/2016 giữa Công ty cổ phần Chứng khoán MB với Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc tư vấn thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh.

## **II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

### **2.1 Rủi ro về kinh tế**

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái.... Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của các nhân tố ấy.

#### **2.1.1 Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế. Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định so với các nước trên thế giới nói chung và trong khu vực nói riêng. Tốc độ tăng trưởng GDP trung bình của Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2007 đạt 8,16%, phản ánh sự phát triển và khả năng tăng trưởng của Việt Nam.

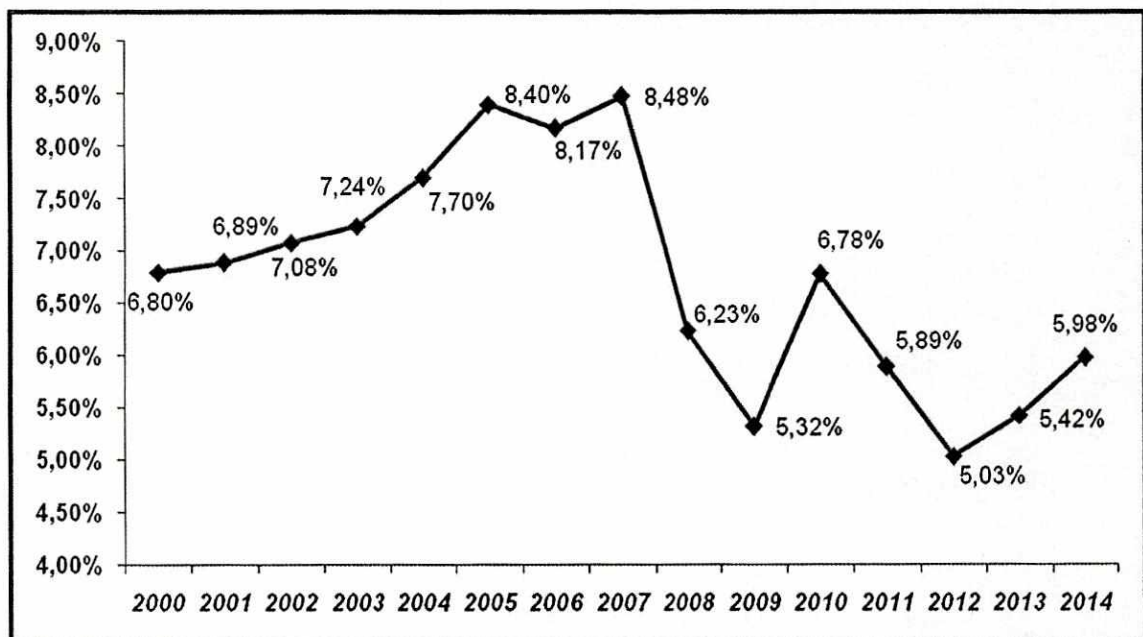
Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào tháng 01/2007, nền kinh tế của Việt Nam hội nhập sâu hơn cũng như gắn kết chặt chẽ hơn với xu hướng phát triển của nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008, do vậy, đã để lại ảnh hưởng nặng nề tới nền kinh tế Việt Nam: thâm hụt thương mại ở mức kỷ lục, thất nghiệp gia tăng, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh, thị trường bất động sản



đồng bằng. Tốc độ tăng trưởng liên tục giảm sút từ mức 8,48% trong năm 2007 xuống mức 5,03% trong năm 2012.

Bước sang năm 2013, tăng trưởng GDP cả nước đạt mức 5,42% với các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, môi trường kinh tế vĩ mô ổn định nhờ lạm phát đang trên đà suy giảm, thâm hụt thương mại và ngân sách được kiểm chế và các chính sách quản lý tiền tệ tốt hơn. Kết thúc năm 2014, theo số liệu được Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP cả nước tiếp tục diễn biến theo hướng tích cực khi tăng 5,98% so với năm 2013. Con số này cao hơn so với mục tiêu mà Chính phủ đặt ra đầu năm (từ 5,8%) và cao hơn mức tăng của hai năm trước đó.

**Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt nam qua các năm**



(Nguồn: Tổng cục Thống kê, MBS tổng hợp)

Chỉ số PMI tháng 12 năm 2014, theo HSBC, đạt mức cao nhất trong 8 tháng với con số 52,7 điểm. Đây đồng thời cũng là tháng thứ 16 liên tiếp chỉ số này trên 50, phản ánh sự mở rộng của lĩnh vực sản xuất và cho thấy sự phục hồi của nền kinh tế. Dù chưa thực sự bứt phá nhưng GDP theo chu kỳ kinh tế đã cho thấy những tín hiệu phục hồi tốt hơn từ vùng đáy. Trong năm 2016, việc giá dầu giảm mạnh sẽ tạo hiệu ứng kích cầu nhất định đồng thời các doanh nghiệp cũng phần nào được hưởng lợi khi giá đầu vào giảm, từ đó có thể hỗ trợ cho đà phục hồi của nền kinh tế, đặc biệt là giai đoạn nửa đầu năm 2016.

### 2.1.2 Rủi ro lạm phát

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Trong những năm gần đây Việt Nam luôn chịu sức ép của việc lạm phát gia tăng nhanh, hệ quả của sự phát triển nóng của nền kinh tế.

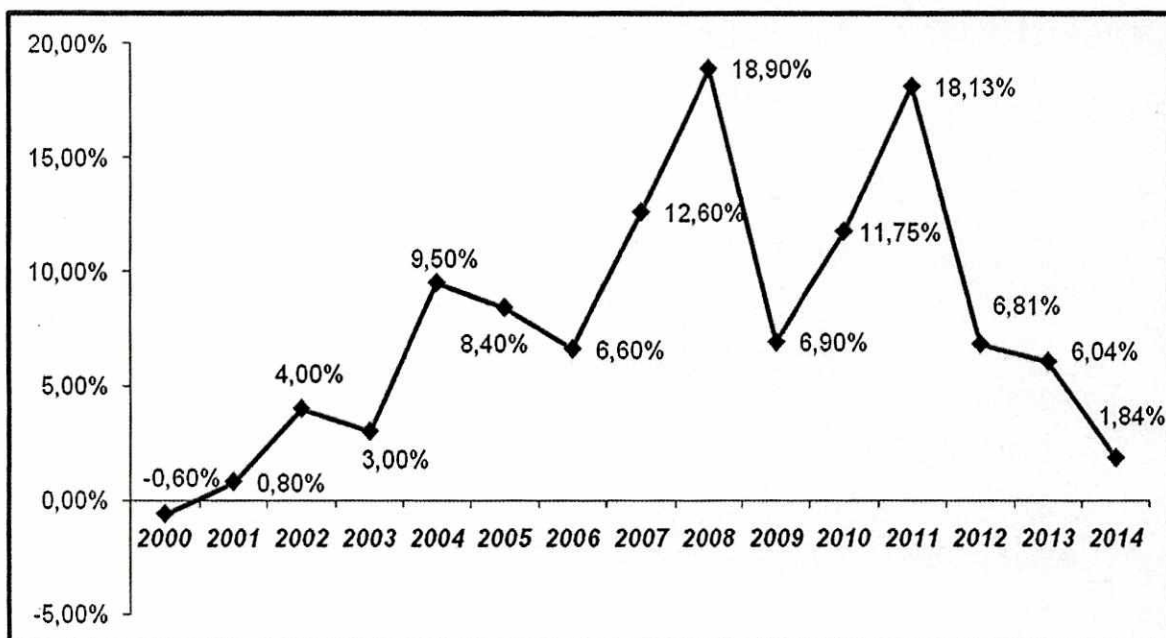
Tỷ lệ lạm phát cả năm 2014 ghi nhận mức tăng thấp kỷ lục chỉ 1,84%. Diễn biến về mức tăng theo tháng của CPI qua từng tháng trong giai đoạn 9 tháng đầu năm 2014 cũng khá tương đồng giai đoạn 9 tháng của những năm trước khi CPI tăng mạnh trong những tháng đầu năm do ảnh hưởng của dịp Tết, sau đó hạ nhiệt từ cuối quý 1 và tăng trở lại từ cuối

*Handwritten signature*

quý 2 với việc điều chỉnh tăng giá của một số mặt hàng thiết yếu như dịch vụ y tế và giáo dục.

Trong bối cảnh sức cầu trong nước dự báo sẽ duy trì đà phục hồi tương đối yếu kết hợp với việc giá dầu thô thế giới nhiều khả năng sẽ duy trì ở mức thấp trong thời gian tới, xu hướng giảm của lạm phát theo cùng kỳ nhiều khả năng sẽ còn tiếp diễn trong năm 2016.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm



### 2.1.3 Rủi ro lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Tiếp nối năm 2013, mặt bằng lãi suất duy trì xu hướng giảm trong năm 2014 với mức giảm khoảng 1,5%-2%/năm so với cuối năm 2013. Vào thời điểm cuối năm 2014, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng dao động trong khoảng 4%-5,45%/năm, với các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, lãi suất trong khoảng 5,3%-7,5%/năm. Đáng chú ý là vào cuối tháng 12 năm 2014, nhiều ngân hàng lớn quyết định hạ lãi suất các kỳ hạn dài từ 12 tháng trở lên, vốn là một trong những cơ sở để tính toán lãi suất cho vay, xuống còn từ 6%-7%/năm. Lãi suất huy động giảm đã tạo điều kiện để lãi suất cho vay giảm theo sau đó. Hiện tại, lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 7%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,5%-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đặc biệt là thu xếp nguồn vốn cho dự án thủy điện Thượng Kon Tum, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính. Việc trần lãi suất liên tục được điều chỉnh giảm được xem như một tiền đề thuận lợi cho hoạt động sản xuất và kinh



doanh của Công ty. Tuy nhiên trên thực tế, để tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất hấp dẫn là một vấn đề còn khó khăn đối với Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung.

#### **2.1.4 Rủi ro về luật pháp**

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, tuy nhiên khung pháp lý và luật pháp vẫn chưa được đổi mới tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế và đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **2.2 Rủi ro đặc thù**

#### **2.2.1 Rủi ro về thời tiết**

Hoạt động sản xuất kinh doanh điện của Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh phụ thuộc chủ yếu vào tình hình thời tiết và thủy văn. Những diễn biến thời tiết không thuận lợi như lượng mưa thấp trong năm cũng như tình hình hạn hán kéo dài sẽ làm ảnh hưởng đến mực nước của các hồ chứa thủy điện và tác động trực tiếp đến sản lượng điện và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến sản lượng điện trong các năm 2014 và 2015 sụt giảm chỉ còn khoảng hơn 670 triệu kWh/năm, chỉ bằng 90% sản lượng kế hoạch và chỉ bằng 72,2% so với năm 2009 (năm có sản lượng cao nhất).

#### **2.2.2 Rủi ro về thiết bị**

Hoạt động sản xuất kinh doanh điện hiện tại của Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh được thực hiện tại hai nhà máy Vĩnh Sơn và Sông Hinh, trong đó nhà máy Vĩnh Sơn đã hoạt động hơn 20 năm (từ năm 1994) và nhà máy Sông Hinh đã hoạt động hơn 15 năm (từ năm 2000). Để đảm bảo nhà máy hoạt động tốt nhất trong điều kiện thiết bị đã sử dụng quá lâu, Công ty đã rất nỗ lực thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa và nâng cấp thiết bị. Tuy nhiên việc bảo dưỡng cũng làm ảnh hưởng đến thời gian chạy máy. Đây cũng là nguyên nhân làm tăng chi phí và giảm sản lượng điện sản xuất.

#### **2.2.3 Rủi ro về giá bán điện**

Trong cơ chế hiện tại, thị trường điện Việt Nam chỉ có một người mua duy nhất là Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Giá mua bán điện giữa EVN và VSH thực hiện theo quy định của Nhà nước, hai bên đã ký hợp đồng mua bán điện cho dài hạn cho 2 nhà máy Vĩnh Sơn và Sông Hinh.



#### **2.2.4 Rủi ro của đợt bán cổ phần**

Thị trường chứng khoán Việt Nam có mức biến động tương đối mạnh trong năm 2015. Thị trường đã có những bứt phá nhờ kỳ vọng nới room, rồi lại giảm mạnh bởi biến động giá dầu quốc tế, đồng USD, lãi suất.... Mặc dù những thông tin về nền kinh tế vĩ mô tiếp tục cho thấy sự phục hồi tăng trưởng nhưng chỉ số thị trường chứng khoán trong những tháng đầu năm 2016 của Việt Nam vẫn có nhiều biến động.

Trong thời gian tiếp theo, thị trường có thể chứng kiến những đợt sóng tăng giảm đan xen. Trong bối cảnh đó, đợt chào bán cổ phần sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đầu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

#### **2.3 Rủi ro liên quan đến vụ kiện với nhà thầu Trung Quốc**

Ngày 04 tháng 9 năm 2014, Công ty đã nhận được Thông báo số 526/VIAC của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (“VIAC”) về vụ kiện số 885/2010/HD-VSH-TH Thiết kế và thi công tuyến năng lượng giai đoạn 2 dự án Thượng Kon Tum trong đó nguyên đơn là Tổ hợp nhà thầu Hydro China Huadong – CR18G (Trung Quốc), bị đơn là Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh. Thời gian xét xử dự kiến vào đầu năm 2017. Tại ngày lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 và kỳ hoạt động kết thúc ngày 30/06/2016, Công ty không trích lập dự phòng cho khoản công nợ tiềm tàng của vụ kiện này trên báo cáo tài chính hợp nhất do kết quả của vụ kiện chưa được xác định.

#### **2.4 Rủi ro khác**

Ngoài những yếu tố rủi ro đã nêu trên, Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro bất khả kháng xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hòa hoãn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

#### **Tổ chức chào bán cổ phần**

##### **Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước**

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703 Fax: (84-4) 6278 0136

#### **Tổ chức phát hành**

##### **Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh**

Địa chỉ: Số 21 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: (84-056) 38 92 792 Fax: (84-056) 38 91 975

#### **Tổ chức tư vấn chào bán**

##### **Công ty Cổ phần Chứng Khoán MB**

Địa chỉ : Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 25/2016/MBS/HN1-HĐTĐ ngày 14/07/2016 ký giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán MB. Bản Công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

- Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này dựa vào các thông tin và số liệu trên BCTC và các số liệu liên quan khác được công bố rộng rãi; cũng như được tham khảo từ các nguồn được coi là đáng tin cậy. SCIC và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dữ liệu. Các BCTC được thu thập và sử dụng trong Báo cáo này bao gồm:
  - ✓ Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty Cổ phần Thủy Điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh năm 2013 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
  - ✓ Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty Cổ phần Thủy Điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh năm 2014 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
  - ✓ Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty Cổ phần Thủy Điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
  - ✓ Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty Cổ phần Thủy Điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh Giữa niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016 được soát xét bởi Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
- Bản Công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin và điều kiện tồn tại tính đến ngày 30/06/2016. Các sự kiện xảy ra sau ngày này chưa được xem xét và MBS không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản Công bố thông tin đối với các sự kiện này;



- Chúng tôi giả định rằng Công ty Cổ phần Thủy Điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh tuân thủ đầy đủ các luật và quy định của Nhà nước và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh;
- Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

*Tung*

#### IV. CÁC KHÁI NIỆM

- BKS	Ban kiểm soát
- BCKT	Báo cáo kiểm toán
- BCTC	Báo cáo tài chính
- BV	Giá trị sổ sách
- CBTT	Công bố thông tin
- Chào bán	Là việc chào bán cổ phần thuộc sở hữu của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
- CNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- Công ty/VSH	Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
- EVN	Tập đoàn điện lực Việt Nam
- CBCNV	Cán bộ công nhân viên
- CPI	Consumer price index – Chỉ số giá tiêu dùng
- CTCP	Công ty cổ phần
- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
- EPS	Thu nhập trên mỗi cổ phần
- FDI	Foreign Direct Investment – Đầu tư trực tiếp nước ngoài
- GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
- HĐQT	Hội đồng quản trị
- NHNN	Ngân hàng Nhà nước
- SCIC	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước
- TMCP	Thương mại cổ phần
- TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
- TSCĐ	Tài sản cố định
- UBND	Ủy ban Nhân dân
- MBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB



## V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

### 5.1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 5.1.1 Giới thiệu về Công ty

**Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH**

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3503000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 29/12/2009.

Địa chỉ: Số 21, đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: (84-056) 38 92 792

Fax: (84-056) 38 91 975

**Ngành, nghề kinh doanh:**

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3503000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 25/04/2015, Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình kinh doanh các ngành nghề sau:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Dịch vụ quản lý vận hành, bảo dưỡng các nhà máy thủy điện;
- Tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công các dự án nhà máy thủy điện;
- Tư vấn thiết kế công trình thủy lợi, giao thông và thủy điện;
- Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi và giao thông;
- Thí nghiệm điện;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị trong lĩnh vực thủy điện;
- Đầu tư xây dựng các dự án điện;
- Kinh doanh bất động sản.

#### 5.1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình tiền thân là nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn trực thuộc Công ty Điện Lực III, được khởi công xây dựng vào ngày 15/09/1991. Năm 1999, Tổng công ty Điện lực Việt Nam đã giao nhiệm vụ cho Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn quản lý và vận hành dự án Nhà máy thủy điện Sông Hình. Từ tháng 7 năm 2000, Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn chính thức được đổi tên thành Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình. Ngày 04/05/2005, nhà máy Vĩnh Sơn – Sông Hình chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình.

Một số sự kiện trong quá trình phát triển của Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình:

- Ngày 15/09/1991: Khởi công xây dựng nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn;
- Ngày 04/12/1994: Khánh thành nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn và hóa lưới điện quốc gia;

- Ngày 23/11/1995: Khởi công nhà máy thủy điện Sông Hinh;
- Ngày 23/10/1999: Tiếp nhận, quản lý, vận hành thủy điện Sông Hinh;
- Ngày 03/07/2000: Đổi tên nhà máy Vĩnh Sơn thành nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh;
- Ngày 04/05/2005: Chuyển đổi thành Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh theo Quyết định số 151/QĐ-BCN ngày 02/12/2004 của Bộ Công Nghiệp;
- Ngày 18/07/2006: Cổ phần của công ty bắt đầu được niêm yết và giao dịch với mã chứng khoán VSH trên trung tâm Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

## 5.2 Cơ cấu vốn cổ phần

Vốn điều lệ thực góp tại ngày 30/06/2016 của Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh là 2.062.412.460.000 đồng. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 30/6/2016 như sau:

STT	Danh mục	Số CP nắm giữ (cổ phần)	Mệnh giá (đồng/cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	<i>Cổ phần Nhà nước</i>	<i>112.514.878</i>	<i>10.000</i>	<i>54,55%</i>
	Tổng Công ty Phát điện 3	63.016.948	10.000	30,55%
	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	49.497.930	10.000	24,00%
2	<i>Các cổ đông khác</i>	<i>93.726.368</i>	<i>10.000</i>	<i>45,45%</i>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>206.241.246</b>		<b>100,00%</b>

(Nguồn: BCTC giữa niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2016 đã được soát xét của VSH)

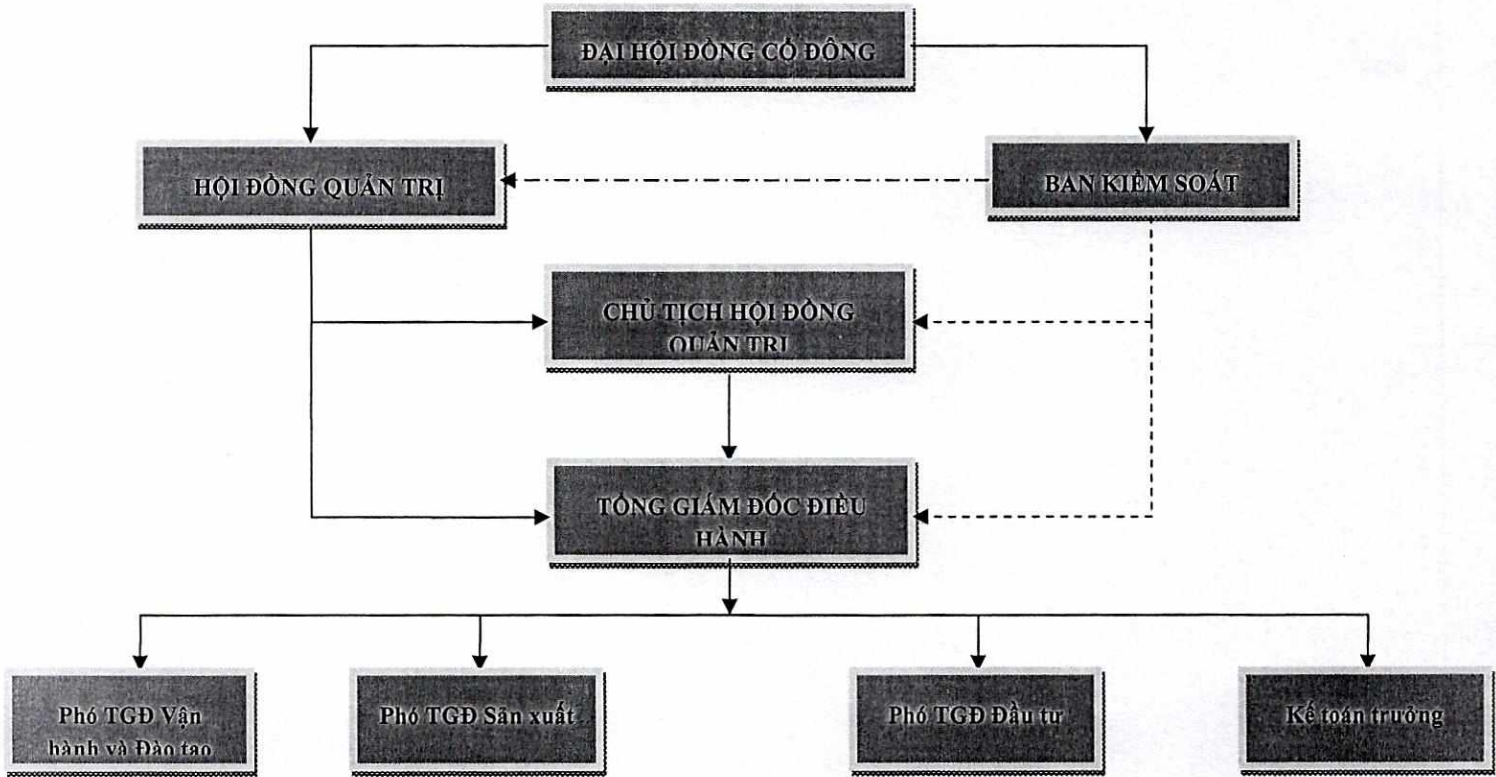
## 5.3 Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện nay, Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 29/11/2005. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

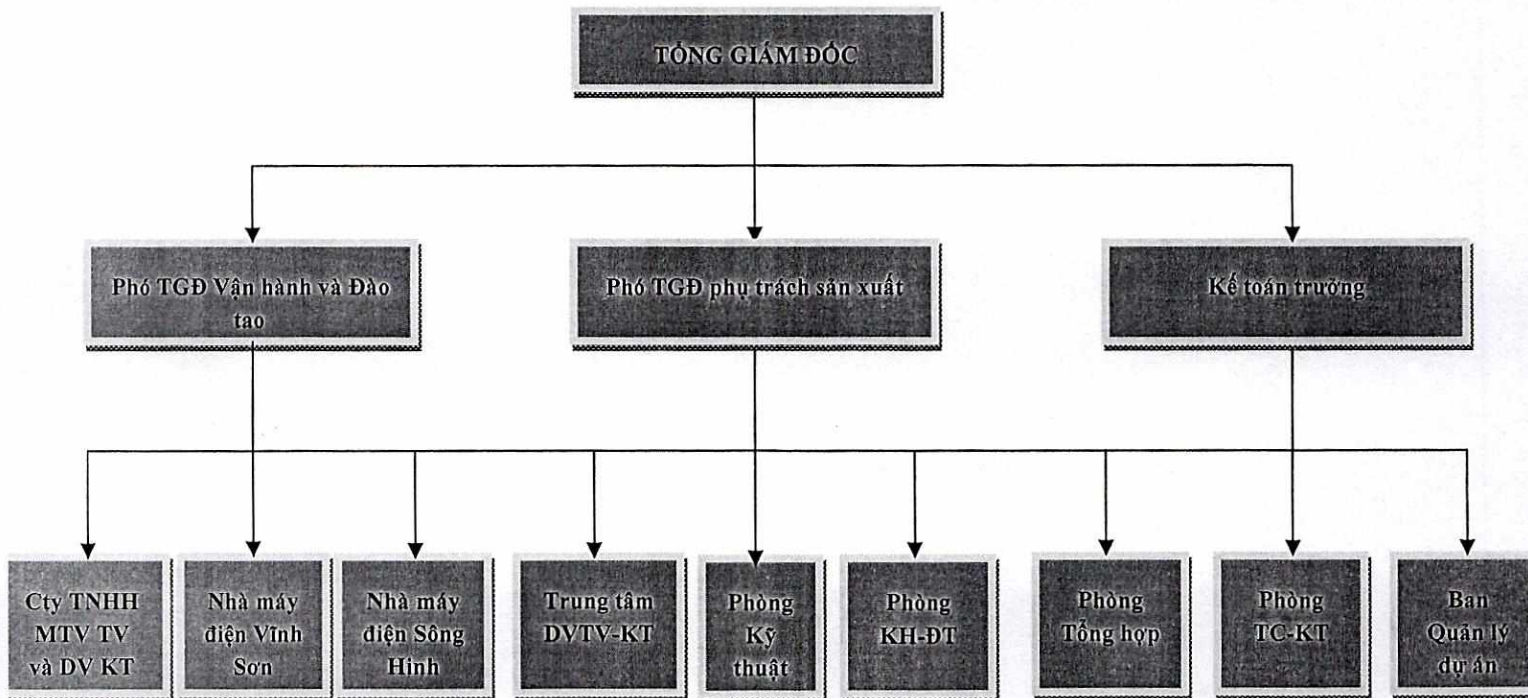


## 5.4 Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

### Mô hình quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh



### Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh



(Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2015 của VSH)

## **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, quyết định về đầu tư, kinh doanh, chuyển nhượng, thế chấp giá trị lớn, quyết định về sáp nhập, mua lại hợp nhất, chia tách công ty, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty.

## **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển của Công ty; xây dựng các kế hoạch phát triển kinh doanh; xây dựng cơ cấu tổ chức; quy chế quản lý; đưa ra các quyết định nhằm đạt được mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Hội đồng quản trị đương nhiệm gồm:

- Ông Võ Thành Trung - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Văn Thanh - TV. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
- Ông Phan Hồng Quân - TV. Hội đồng quản trị
- Ông Trần Mạnh Hữu - TV. Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Xuân Quang - TV. Hội đồng quản trị

## **Ban Kiểm soát**

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Giám đốc; trong ghi chép của sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Ban kiểm soát đương nhiệm gồm:

- Ông Nguyễn Việt Hà - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Hoàng Xuân Tùng - Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Trương Minh Tuấn - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Vũ Phương Thảo - Thành viên Ban kiểm soát

## **Ban Tổng Giám đốc Công ty**

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị về việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Ban Giám đốc gồm:

- Ông Nguyễn Văn Thanh - Tổng Giám đốc - người đại diện theo pháp luật
- Ông Hoàng Anh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Dương Tấn Tường - Phó Tổng Giám đốc



- Ông Huỳnh Công Hà - Kế toán trưởng

### Các phòng ban

Các phòng ban, bộ phận trong Công ty thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc được hiệu quả và đúng luật.

### Các công ty con và Công ty liên kết tính đến 30/06/2016

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu của Công ty (%)	Quyền biểu quyết của Công ty mẹ (%)
<b>I</b>					
1	Công ty TNHH MTV Tư vấn và Dịch vụ kỹ thuật VSH	Bình Định	Tư vấn khảo sát thiết kế, giám sát các công trình xây dựng	100	100
<b>II</b>					
1	Công ty cổ phần Du lịch Bình Định	Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Du lịch khách sạn, lữ hành	49,72	49,72

### 5.5 Các nhà máy và dự án thủy điện của Công ty

Hiện tại Công ty đang vận hành 02 nhà máy thủy điện như sau:

#### Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn:

##### Các công trình thủy công:

- Đập chính hồ A: Cấu tạo bằng đất đồng chất, chiều cao: 35,0 m, chiều dài: 410m.
- Đập CNN hồ A: Cấu tạo bằng đất đồng chất, chiều cao: 35,5 m, chiều dài: 191m.
- Tràn xả lũ: Tràn tự do, cấu tạo bằng bê tông, năng lực xả lũ: 1530m<sup>3</sup>/s ứng với tần suất 0,01%.
- Đập chính hồ B cấu tạo đập đất đồng chất, chiều cao: 37 m, chiều dài: 300 m.
- Đập CNN hồ B cấu tạo đất đồng chất, chiều cao: 37 m, chiều dài: 105 m.
- Tràn xả lũ hồ B: Tràn tự do, cấu tạo bằng bê tông, năng lực xả lũ: 885m<sup>3</sup>/s ứng với tần suất 0,01%.
- Tổng dung tích hồ chứa Vĩnh sơn: 102 triệu m<sup>3</sup> (hồ A 22: triệu m<sup>3</sup>, hồ B: 80 triệu m<sup>3</sup>).

##### Giàn máy:

- 02 tổ máy Thủy điện Vĩnh Sơn-Sông Hình có công suất lắp đặt:  $02 \times 33 \text{ MW} = 66 \text{ MW}$  (Thiết bị đồng bộ của Pháp).
- Sản lượng bình quân năm: 230 triệu kWh.
- Kiểu Tuabin: pelton, độ cao cột nước: 600 m.
- Lưu lượng nước qua 02 tổ máy 13,2 m<sup>3</sup>/s, suất tiêu hao nước 0,72 m<sup>3</sup>/kWh.

### **Nhà máy thủy điện Sông Hình:**

#### **Các công trình thủy công**

- Gồm một đập chính có cấu tạo đập đất đồng chất.
- Tràn xả lũ bằng cửa đóng mở kiểu van cung, số cửa: 06 cửa, năng lực xả tràn ứng với tần suất 0.1% là 7.181 m<sup>3</sup>/s.
- Đập tràn sự cố bằng đất, năng lực xả tràn sự cố ứng với tần suất 0.1% là 4946 m<sup>3</sup>/s.
- Dung tích toàn bộ hồ chứa: 357 m<sup>3</sup>.

#### **Giàn máy**

- 02 tổ máy Thủy điện Sông Hình:  $02 \times 35 \text{ MW} = 70 \text{ MW}$  (Thiết bị đồng bộ của hãng ABB-Thụy điển).
- Sản lượng bình quân năm: 370 triệu kWh.
- Kiểu Tuabin: Francis, độ cao cột nước: 140 m.
- Lưu lượng nước qua 02 tổ máy 55 m<sup>3</sup>/s, suất tiêu hao nước 2,83 m<sup>3</sup>/kWh.  
Năng lực hiện tại của toàn Công ty sản xuất bình quân 650 triệu kWh/năm.

**Ngoài ra, Công ty cũng đang triển khai đầu tư các dự án, cụ thể như sau:**

#### **Dự án thủy điện Thượng Kon Tum:**

- Công suất lắp máy : 220MW;
- Điện lực trung bình năm : 1.094,2 triệu kWh
- Tổng mức đầu tư : 7.406 tỷ đồng;
- Tiến độ thực hiện dự kiến : 2009-2018.

#### **Tiến độ thực hiện hiện tại:**

- Tuyển áp lực (bao gồm đập dâng và đập tràn): Trong năm 2015, thời tiết tương đối thuận lợi nên công tác thi công tuyển áp lực đạt tiến độ đề ra, thi công đắp đập đạt được 801.200 m<sup>3</sup>, thi công bê tông tràn đạt được 12.452 m<sup>3</sup>.
- Tuyển năng lượng: Đã hoàn thành việc chỉ định nhà thầu thay thế nhà thầu Trung Quốc.
- Công tác di dân, tái định cư: Đã hoàn thành các hạng mục tái định cư và đưa vào sử dụng. Hạng mục tái định canh đã hoàn thành được 70%.
- Dự kiến: Năm 2019 sẽ hoàn thành toàn bộ dự án thủy điện Thượng –Kon Tum.



## Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2

- Công suất lắp máy : 80 MW;
- Điện lực trung bình năm : 365,6 triệu kWh
- Tổng mức đầu tư : 2.300 tỷ đồng;
- Tiến độ thực hiện : Đang tạm dừng thực hiện

## Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 3

- Công suất lắp máy : 30 MW;
- Điện lực trung bình năm : 113 triệu kWh
- Tổng mức đầu tư : 777 tỷ đồng;
- Tiến độ thực hiện : Đang tạm dừng thực hiện

## 5.6 Hoạt động kinh doanh

### 5.6.1 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

**Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013 – 30/6/2016**

Đơn vị tính: triệu đồng

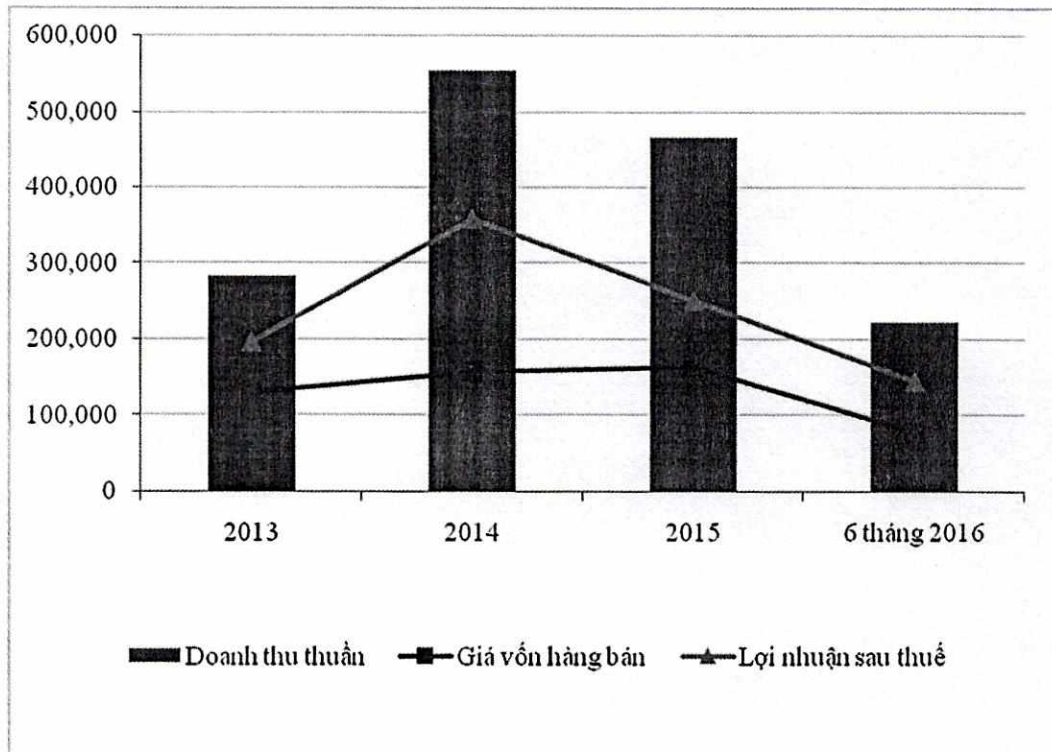
Chỉ tiêu	2013	2014	2015	6 tháng 2016
Doanh thu thuần	283.680	554.477	467.424	222.816
Giá vốn hàng bán	131.398	157.907	164.972	78.490
Lợi nhuận gộp	152.282	396.570	302.451	144.325
Doanh thu tài chính	93.661	28.519	29.078	26.513
Chi phí tài chính	5.802	5.540	21.122	8.018
Chi phí QLDN	15.354	19.455	21.058	10.992
Lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	1.326	1.139	-	577
Chi phí khác	14	4	7.705	6
Lợi nhuận trước thuế	226.125	401.238	283.035	153.476
Thuế thu nhập	28.730	41.966	31.413	8.035
Lợi nhuận sau thuế	197.396	359.272	251.622	145.441

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC giữa niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2016 đã được soát xét của VSH)

**Nhận xét:** Doanh thu của Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh chủ yếu tập trung vào doanh thu bán điện, doanh thu từ cung cấp dịch vụ trong giai đoạn 2011-30/06/2016 chiếm tỷ lệ không đáng kể. Đáng chú ý là doanh thu tài chính của Công ty thường đóng góp lớn vào cơ cấu tổng doanh thu thuần trong các năm gần đây do Công ty

duy trì một tỷ lệ tiền gửi lớn trong ngân hàng. Tuy nhiên, trong năm 2014, 2015 và 6 tháng 2016, doanh thu tài chính của Công ty đã giảm mạnh từ mức 93,6 tỷ đồng trong năm 2013 xuống mức 28,5 tỷ đồng năm 2014; 29,1 tỷ đồng năm 2015 và 26,5 tỷ đồng 6 tháng 2016. Nguyên nhân chính là do mặt bằng lãi suất tiền gửi trên thị trường đã giảm đáng kể, đồng thời, lượng tiền gửi của Công ty cũng không còn dồi dào như trước đây do ưu tiên nguồn tiền phục vụ đầu tư dự án Thượng Kon Tum.

**Hình 3: Doanh thu/Giá vốn/LNST 2013 đến năm Quý II/2016**



Trong tổng chi phí của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh, giá vốn hàng bán và chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhất (chủ yếu là khấu hao). Tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty có xu hướng tăng trong giai đoạn 2012-Quý II/2016. Trong khi đó, chi phí tài chính của Công ty từ năm 2013 chỉ chiếm một tỷ trọng nhỏ, từ 3%-4% tổng chi phí, năm 2015 chi phí tài chính tăng cao là do lỗ chênh lệch tỷ giá tăng.

### 5.6.2 Các chỉ tiêu hoạt động

**Bảng 2: Các chỉ tiêu hoạt động giai đoạn 2013 – 30/06/2016**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2013	2014	2015	30/06/2016
Tổng tài sản	3.664.952	3.639.548	5.049.385	5.328.665
Vốn chủ sở hữu	2.610.492	2.962.608	2.791.351	2.723.727
Doanh thu thuần	283.680	554.477	467.424	222.816
LN từ HĐ SXKD	224.786	400.095	290.740	152.405
Lợi nhuận sau thuế	197.396	359.272	251.622	145.441



(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC giữa niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2016 đã được soát xét của VSH)

**Nhận xét:** Tổng tài sản của Công ty trưởng khá tốt qua các năm. Từ năm 2013 đến 30/06/2016, tổng tài sản đạt mức tăng trưởng 45,5%.

### 5.6.3 Khả năng sinh lời

**Bảng 3: Khả năng sinh lời của Công ty giai đoạn 2013 – Quý II/2016**

Chỉ tiêu	2013	2014	2015	Quý II/2016
Tỷ suất lãi gộp/Doanh thu	53,68%	71,52%	64,71%	64,77%
Tỷ suất LNKD/Doanh thu	79,24%	72,16%	62,20%	68,40%
Tỷ suất lãi ròng/Doanh thu	69,58%	64,79%	53,83%	65,27%
Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	5,39%	9,87%	4,98%	2,73%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC giữa niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2016 đã được soát xét của VSH)

**Nhận xét:** Do đặc điểm hoạt động kinh doanh thủy điện có sản lượng điện không biến động nhiều, chỉ phụ thuộc vào tình hình thời tiết và công suất của nhà máy nên khả năng sinh lời và tỷ suất lợi nhuận của Công ty tương đối ổn định qua các năm.

### 5.6.4 Cơ cấu tài sản và nguồn vốn

**Bảng 4: Tài sản của Công ty giai đoạn 2013 – 30/06/2016**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	1.256.830	987.070	2.018.221	2.102.648
Tiền mặt và tương đương tiền mặt	573.932	229.959	1.153.237	899.684
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	0	32.000	33.500	84.500
Phải thu của khách hàng	157.474	481.870	114.068	129.503
Trả trước cho người bán	435.586	196.935	313.111	582.808
Các khoản phải thu khác	35.041	8.948	14.151	9.173

*Phong*

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Hàng tồn kho	36.166	36.358	368.861	378.541
Tài sản ngắn hạn khác	18.631	1.000	21.292	18.439
<b>Tài sản cố định và đầu tư dài hạn</b>	<b>2.408.122</b>	<b>2.652.478</b>	<b>3.031.164</b>	<b>3.226.017</b>
Tài sản hữu hình	920.536	861.745	813.683	780.429
Tài sản vô hình	0	0	0	0
Chi phí XDCB dở dang	1.471.855	1.775.454	2.182.041	2.419.227
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	12.908	12.496	12.916	12.039
Tài sản dài hạn khác	2.823	2.783	22.524	14.321
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>3.664.952</b>	<b>3.639.548</b>	<b>5.049.385</b>	<b>5.328.665</b>
Tỷ trọng Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản	34%	27%	40%	39%
Tỷ trọng Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	66%	73%	60%	61%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC giữa niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2016 đã được soát xét của VSH)

**Nhận xét:** Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 30/06/2016 đạt 5.328 tỷ đồng, năm 2015 đạt 5.049 tỷ đồng tăng 46,5% và 38,7% so với năm 2014. Tài sản dài hạn chiếm 61% trong tổng tài sản. Trong đó, chi phí xây dựng dở dang Quý II/2016 và năm 2015 của Công ty tăng 36,43% và 22% so với năm 2014. Nguyên nhân là do VSH tiếp tục đầu tư vào Dự án Thủy điện Thượng KonTum (số tiền đã đầu tư tính đến 30/06/2016 là 2.321 tỷ đồng và tại 31/12/2015 là 2.086 tỷ đồng). Đây là công trình thủy điện trên cùng hệ thống bậc thang thủy điện sông Sê San. Công trình có hồ chứa, tuyến đầu mỗi năm trên sông nhánh Đăk Nghé lưu vực sông Sê San, thuộc 2 xã Đăk Tăng và Ngọc Tem, huyện Kon

*Phay*



Plong, thuộc lưu vực sông Trà Khúc, tỉnh Quảng Ngãi. Khi dự án này đi vào hoạt động dự kiến sẽ làm tăng sản lượng điện và doanh thu cho VSH.

**Bảng 5: Nguồn vốn của Công ty giai đoạn 2013 – 30/06/2016**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
<b>Nợ phải trả</b>	<b>1.054.459</b>	<b>676.939</b>	<b>2.258.034</b>	<b>2.604.938</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>900.957</b>	<b>539.875</b>	<b>483.489</b>	<b>488.176</b>
Vay ngắn hạn	664.833	258.430	250.800	263.320
Phải trả cho người bán	38.062	194.347	197.593	193.229
Người mua trả tiền trước	1.055	1.305	80	80
Chi phí phải trả	3.777	962	352	827
Các khoản phải trả, phải nộp khác	193.230	84.831	34.664	30.720
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>153.502</b>	<b>137.064</b>	<b>1.774.545</b>	<b>2.116.762</b>
Vay dài hạn	153.502	137.064	1.774.545	2.116.762
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>2.610.492</b>	<b>2.962.608</b>	<b>2.791.350</b>	<b>2.723.727</b>
Vốn điều lệ/Cổ phiếu phổ thông	2.062.412	2.062.412	2.062.412	2.062.412
Lợi nhuận chưa phân phối	501.099	0	400.317	332.795
<b>Vốn và quỹ khác</b>	<b>46.981</b>	<b>900.196</b>	<b>328.621</b>	<b>328.520</b>
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>3.664.952</b>	<b>3.639.548</b>	<b>5.049.385</b>	<b>5.328.665</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC giữa

niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2016 đã được soát xét của VSH)

**Nhận xét:** Từ năm 2013 đến 30/06/2016, vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nguồn vốn của Công ty (khoảng 55% tổng nguồn vốn). Cơ cấu nợ của Công ty có biến chuyển theo hướng tăng nợ dài hạn và giảm nợ ngắn hạn. Nợ dài hạn năm 2015 của Công ty tăng 1.637 tỷ đồng tăng 1.194% so với năm 2014. Việc cơ cấu nợ như trên khá hợp lý với tình hình tài chính của Công ty hiện tại do Công ty đang tập trung nguồn vốn đầu tư vào dự án thủy điện Thượng Kon Tum.

**Bảng 6: Hệ số Nợ của Công ty giai đoạn 2013 – 30/06/2016**

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,29	0,19	0,45	0,49
Hệ số Nợ/VCSH	0,40	0,23	0,81	0,96

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC giữa niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2016 đã được soát xét của VSH)

**Nhận xét:** Hệ số Nợ trên Tổng tài sản của Công ty ở mức trung bình cho thấy tình hình tài chính của Công ty tương đối lành mạnh.

### 5.6.5 Khả năng thanh toán

**Bảng 7: Hệ số Khả năng thanh toán của Công ty giai đoạn 2013 – 30/06/2016**

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Hệ số thanh toán hiện thời	1,39	1,83	4,17	4,31
Hệ số thanh toán nhanh	1,35	1,76	3,41	3,53
Hệ số thanh khoản tiền mặt	0,64	0,49	2,39	1,84

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC giữa niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2016 đã được soát xét của VSH)

**Nhận xét:** Các chỉ số thanh toán của Công ty biến động không đồng đều qua các năm. Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty luôn cao hơn 1 cho thấy Công ty đảm bảo an toàn trong thanh toán nợ ngắn hạn.

### 5.7 Phân tích SWOT

#### Điểm mạnh

- Công ty có truyền thống và kinh nghiệm trong đầu tư và vận hành nhà máy thủy điện. Công tác vận hành, bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn được thực hiện đảm bảo 2 nhà máy vận hành an toàn, đáp ứng phương thức vận hành của Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia.
- VSH là Công ty thủy điện có quy mô lớn ở khu vực Miền Trung và Tây Nguyên, có công suất hiện tại 136MW mỗi năm, chiếm khoảng 3,3% tổng công suất của EVN và chiếm khoảng 1,1% thị phần điện cả nước.
- Các tổ máy tại hai nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn và Sông Hinh gần hết khấu hao là điều kiện giúp VSH có thể gia tăng tỷ lệ lợi nhuận gộp và đầu tư mở rộng các dự án thủy điện, nâng cao khả năng tăng trưởng về dài hạn.



- Đã ký hợp đồng chính thức với EVN chấm dứt nhiều năm đàm phán trong đó giá bán điện của nhà máy Vĩnh Sơn năm 2015 trung bình đạt 333,37 đồng/kwh, của nhà máy Sông Hinh năm 2015 trung bình đạt 418 đồng/kwh khá cao so với giá bán điện tạm tính.
- Nhà máy thủy điện Thượng Kontum (bậc thang sông Sê san), công suất 220MW, sản lượng điện năng bình quân 1.094,2 triệu kWh/năm. Hiện tại, Công ty đã bắt đầu triển khai. Tổng mức đầu tư dự kiến là 7.407 tỷ VND, dự kiến đến năm 2019 sẽ phát điện. Khi đó, sản lượng điện của Công ty sẽ tăng lên ba lần so với hiện tại.
- Ngày 25 tháng 5 năm 2016, tại Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Công ty đã tổ chức thành công Lễ ký kết Hợp đồng gói thầu Thi công đường hầm dẫn nước bằng TBM (lý trình Km5÷Km15 + 449) và gia cố đường hầm lý trình Km15 + 449÷Km17 + 447,43 – Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum với liên danh Nhà thầu Công ty cổ phần Xây dựng 47 và Công ty Robbin – Mỹ, đây là một trong những nhà thầu uy tín và chất lượng, sẽ đáp ứng được tiến độ của dự án Thượng Kontum.

#### **Điểm yếu**

- Dự án thủy điện Thượng Kon Tum bị chậm trễ tiến độ;
- Xảy ra tranh chấp diễn ra giữa VSH và nhà thầu Trung Quốc, dẫn đến việc tổng mức đầu tư của dự án thủy điện đã tăng từ 5.744 tỷ đồng lên 7.406 tỷ đồng.

#### **Cơ hội**

- Cơ hội phát triển trong dài hạn với dự án thủy điện Thượng Kon Tum với công suất thiết kế là 220 Mw. Nếu đi vào hoạt động có thể nâng công suất thiết kế của cả nhà máy lên đến 356 Mw.
- Tỷ lệ phát điện cạnh tranh gia tăng theo lộ trình tự do hóa ngành điện. Trong khi đó giá bán điện trên thị trường cạnh tranh tiếp tục ở mức cao do thiếu cung từ nhóm thủy điện.

#### **Thách thức**

- Elnino kéo dài làm giảm lượng mưa đáng kể ở khu vực miền Trung Tây Nguyên làm cho lưu lượng nước về tại các hồ chứa của hai nhà máy Vĩnh Sơn và Sông Hinh rất thấp (chỉ bằng 50% so với lưu lượng nước của các năm trước), ảnh hưởng đáng kể đến sản lượng sản xuất điện của Công ty.

### **5.8 Vị thế của Công ty**

Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh là một trong những công ty thủy điện có nhà máy quy mô lớn thuộc khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Với đặc thù của ngành thủy điện, vị thế của Công ty được thể hiện qua các mặt sau:

- Công ty đứng thứ 2 trong các doanh nghiệp thủy điện có công suất lắp máy lớn nhất hiện đang niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam với tổng công suất 2 nhà máy Vĩnh Sơn và Sông Hinh đạt 136 MW;
- Sản lượng điện hàng năm của công ty đứng thứ 2 sau thủy điện Thác Mơ trong các

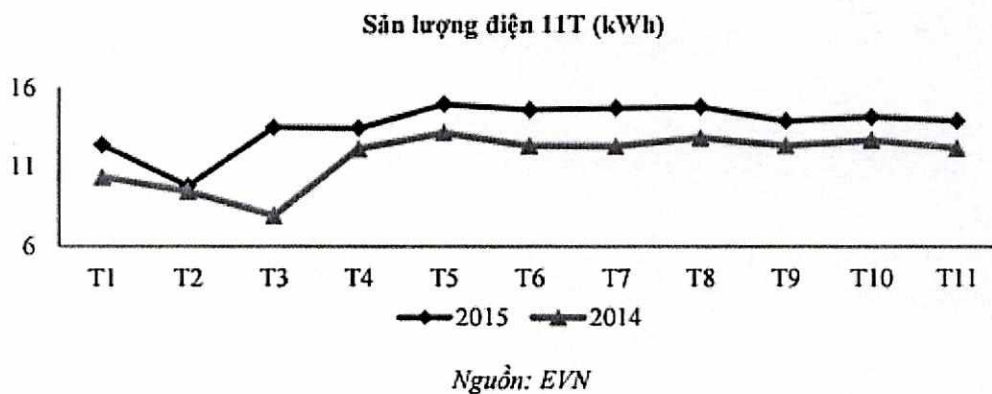
doanh nghiệp thủy điện đã niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán;

- Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh có lợi thế về nguồn lực tài chính với quy mô vốn điều lệ và quy mô tài sản lớn, cụ thể là 2.062 tỷ đồng vốn điều lệ và tổng tài sản lên tới 5.049 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2015;
- Công ty có kinh nghiệm lâu năm nhất trong các công ty thủy điện niêm yết trên sàn chứng khoán trong xây dựng và vận hành các nhà máy thủy điện, có năng lực về quản lý và kỹ thuật để thực hiện xây dựng các dự án nhà máy thủy điện mới.

## 5.9 Triển vọng ngành

**Ngành điện có khả năng tăng trưởng khi nhu cầu tiêu thụ điện ở mức cao và có xu hướng tăng dần.**

Ngành điện Việt Nam có triển vọng khả quan với nhu cầu tăng mạnh và kỳ vọng tiêu thụ tiếp tục phát triển. Nhu cầu tiêu thụ điện Việt Nam đã tăng nhanh chóng với tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm CAGR 13%/năm cho dù nguồn cung đã có nhiều khó khăn để theo kịp mức tăng của cầu.



**Hình 4: Tăng trưởng sản lượng điện năm 2014, 2015**

Xét về nguồn cung, đến 6 tháng đầu năm 2016, tổng công suất đặt nguồn điện của hệ thống điện quốc gia là 37.604 MW. Trong đó, tổng số nhà máy tham gia vào thị trường phát điện cạnh tranh là 67 nhà máy, với tổng công suất là 14.912 Mw, chiếm gần 40% công suất toàn hệ thống.

**Vận hành thị trường phát điện cạnh tranh theo lộ trình tự do hóa ngành điện giúp khuyến khích đầu tư vào ngành điện.**

Bộ Công thương đã ban hành quyết định số 8266/QĐ- BCT phê duyệt thiết kế chi tiết thị trường bán buôn điện cạnh tranh ngày 10/08/2015. Theo đó, từ năm 2016-2018: thí điểm trên giấy; từ năm 2017-2018: thí điểm thực tế; đến năm 2019 sẽ chính thức vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

Xét về dài hạn, thị trường điện cạnh tranh trong khâu phát điện sẽ khuyến khích nhà đầu tư tư nhân tham gia để tạo ra một thị trường cạnh tranh thực sự. Từ đó, ngành điện hứa hẹn sẽ nhận được nhiều nguồn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài.



### 5.10 Triển vọng phát triển của Công ty

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh là một doanh nghiệp thủy điện lớn bao gồm hai nhà máy Vĩnh Sơn (66MW) và Sông Hinh (70MW) với kinh nghiệm hơn 20 năm hoạt động. Công ty có quy mô vốn hóa lớn, cơ cấu vốn lành mạnh cũng như kinh nghiệm trong hoạt động xây dựng và vận hành các công trình thủy điện. Hiện tại, Công ty đang tập trung nguồn lực triển khai dự án trọng điểm nhà máy thủy điện Thượng Kon Tum với công suất thiết kế đạt 220 MW, sản lượng điện năng bình quân 1.094,2 triệu kWh/năm. Tổng mức đầu tư dự kiến là 7.407 tỷ VND, dự kiến đến năm 2019 sẽ phát điện. Khi đó, sản lượng điện của Công ty sẽ tăng lên gấp 3 lần sản lượng hiện tại. Trong các năm qua, hai nhà máy hiện tại của VSH hoạt động khá hiệu quả, đồng thời chi phí khấu hao cũng đã giảm đáng kể. Việc Công ty đã hoàn tất đàm phán mức giá bán điện với EVN đã tạo điều kiện để Công ty chủ động trong việc lập kế hoạch kinh doanh cho các năm tiếp theo.

## VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN

### 6.1 Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được chào bán

- Cổ phần chào bán : Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần chào bán : 49.497.930 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm chào bán : 16.000 đồng/cổ phần
- Bước giá : 100 đồng
- Bước khối lượng : 1 cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu : 20.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa : 49.497.930 cổ phần
- Tiền đặt cọc : Bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm chào bán
- Thời gian, địa điểm phát đơn đăng ký tham dự và làm thủ tục đăng ký mua cổ phần : Theo quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh
- Thời gian nộp tiền đặt cọc : Theo quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh
- Thời gian, địa điểm nộp Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh : Tại Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)  
➤ Địa chỉ MBS: Tầng 7, Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội  
Thời gian: Theo quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh
- Thời gian, địa điểm tổ chức chào bán : Theo quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh



- Nộp tiền mua cổ phần : Theo quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh

## 6.2 Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

## 6.3 Địa điểm công bố thông tin

Địa điểm cung cấp thông tin liên quan đến đợt chào bán: Theo quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh.

## 6.4 Đối tượng tham gia chào bán cạnh tranh và các quy định liên quan

### 6.4.1 Đối tượng tham gia chào bán cạnh tranh

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

**Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu là người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

**Nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

**Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

Mỗi nhà đầu tư được phát một Đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh và được phép ghi tối đa 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh.

### 6.5.1 Điều kiện tham gia chào bán cạnh tranh

- Có Đơn đăng ký chào bán cạnh tranh theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- Đặt cọc đủ 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm 16.000 đồng/cổ phần.
- Tuân thủ các quy định của Quy chế chào bán cạnh tranh cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh.

## 6.5 Lập và nộp Hồ sơ đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh

### ❖ Hồ sơ đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh hợp lệ

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh và nộp các giấy tờ còn lại trong Hồ sơ đăng ký tham gia tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo các tài liệu sau:

#### **Đối với cá nhân trong nước:**

- Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

#### **Đối với tổ chức trong nước:**

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

#### **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**

- Bản sao hợp lệ hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
- Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Giấy uỷ quyền (nếu có);
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

### ❖ Nộp hồ sơ tham dự chào bán cạnh tranh theo đúng thời hạn quy định.

## 6.6 Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần

Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản được công bố trong Quy chế chào bán cạnh tranh.

## 6.7 Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần

- Thời gian tổ chức buổi chào bán cạnh tranh: Theo thời gian quy định tại Quy chế đấu giá.

- Địa điểm tổ chức buổi chào bán cạnh tranh:

### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

Số 3, Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội

- Thời gian nhận phiếu tham dự: Theo quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh.
- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc: Theo quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh.



- Địa điểm: Theo quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh.
- Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần: Theo quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh.

#### **6.8 Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần**

Ngay sau khi có kết quả chào bán, kết quả sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn) và [www.scic.vn](http://www.scic.vn) để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

#### **6.9 Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

Không có.

#### **6.10 Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

- Tên tài khoản: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
- Số tài khoản: 10201-0001413090
- Mở tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hà Nội

### **VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

Việc chào bán cổ phần Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh do SCIC nắm giữ nằm trong kế hoạch tái cơ cấu danh mục đầu tư của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

Việc chào bán phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông, không làm thay đổi vốn điều lệ của doanh nghiệp.

## VIII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy cũng như các thông tin đã được Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh công bố rộng rãi, nhằm mục đích thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đầu tư cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn ở Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào bán cạnh tranh công khai .... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định đăng ký tham gia đợt chào bán cạnh tranh cổ phần của SCIC tại VSH.

Trân trọng cảm ơn.





Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2016

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN**

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**



*[Signature]*  
**HOÀNG NGUYỄN HỌC**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*[Signature]*  
**NGUYỄN VĂN THANH**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*[Signature]*  
**TRẦN HẢI HÀ**